



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3005/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 06 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định một số nội dung cụ thể
và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quản lý,
thực hiện các dự án đầu tư do cấp tỉnh quản lý**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương sửa đổi, bổ sung năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019; Luật Đầu tư năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu năm 2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 10/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 về giám sát và đánh giá đầu tư; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư; số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại tờ trình số 560 /TTr-SKHĐT ngày 06/12/2021 và ý kiến thống nhất của các đồng chí thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định một số nội dung cụ thể và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quản lý, thực hiện các dự án đầu tư do cấp tỉnh quản lý”.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh Sơn La chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: 

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- VP UBND tỉnh (LĐ, CV, TT Thông tin);
- Lưu, VT, TH (V.Hải).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Quốc Khánh



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Một số nội dung cụ thể và trách nhiệm của các cơ quan,
đơn vị trong quản lý, thực hiện các dự án đầu tư do cấp tỉnh quản lý**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3005 /QĐ-UBND
ngày 06/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định về một số nội dung cụ thể, trách nhiệm chủ trì, trách nhiệm phối hợp giải quyết công việc giữa các cơ quan, đơn vị của tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong quá trình quản lý dự án đầu tư do cấp tỉnh quản lý (các dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật).

2. Những nội dung khác không quy định trong Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các Sở, ngành, các Ban quản lý dự án chuyên ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các chủ đầu tư, bên mời thầu và tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư công, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (sau đây gọi là dự án PPP), dự án đầu tư có sử dụng đất do cấp tỉnh quản lý.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu

1. Tuân thủ quy định của nhà nước, phù hợp với điều kiện thực tế cụ thể của tỉnh.

2. Nâng cao trách nhiệm, tính hiệu quả của cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng để thực hiện các dự án đầu tư do cấp tỉnh quản lý.

3. Đảm bảo rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp làm cơ sở xác định trách nhiệm của các cơ quan, tránh chồng chéo, trùng lặp.

4. Đảm bảo tính thống nhất, tính khách quan, yêu cầu chuyên môn trong quá trình phối hợp thực hiện.

5. Chịu trách nhiệm về nội dung, kết quả thực hiện.

6. Việc phối hợp đảm bảo đúng chức năng, nhiệm vụ của các bên tham gia theo quy định của pháp luật; đồng thời tạo điều kiện để các bên hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Chương II

MỘT SỐ NỘI DUNG CỤ THỂ TRONG QUÁ TRÌNH QUẢN LÝ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ DO CẤP TỈNH QUẢN LÝ



Điều 4. Lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi

1. Đối với dự án đầu tư công

a) Quyết định chủ trương đầu tư: Việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi: Việc tổ chức thực hiện phải tuân thủ trình tự, thủ tục và nội dung theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Nghị định và Thông tư hướng dẫn của Bộ, ngành TW, kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định hiện hành, trong đó việc lập, thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư của mỗi dự án phải nêu rõ cơ cấu từng nguồn vốn, khả năng thu xếp vốn.

b) Điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án: Dự án khi quá trình lập báo cáo nghiên cứu khả thi có nội dung khác với nội dung đã được phê duyệt trong chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc đã được phê duyệt dự án đầu tư có tăng tổng mức đầu tư so với chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thuộc các trường hợp được phép điều chỉnh theo quy định tại Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Nghị định, các Thông tư hướng dẫn của Bộ, ngành TW và các quy định hiện hành phải lập trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định hiện hành.

c) Đối với dự án đầu tư công khẩn cấp, không phải quyết định chủ trương đầu tư. Công trình khẩn cấp phải được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng lệnh. Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp phải bao gồm các nội dung: Mục đích xây dựng, địa điểm xây dựng, người được giao quản lý, thực hiện xây dựng công trình, thời gian xây dựng công trình, dự kiến sơ bộ quy mô, tổng mức đầu tư, nguồn vốn đầu tư và các nội dung cần thiết khác có liên quan.

2. Đối với dự án đầu tư theo phương thức PPP

a) Quyết định chủ trương đầu tư: Việc lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư, công bố dự án: Việc tổ chức thực hiện phải tuân thủ trình tự, thủ tục và nội dung theo quy định của Luật Đầu tư theo phương thức PPP, Nghị định và Thông tư hướng dẫn của Bộ, ngành TW, kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định hiện hành. Đối với dự án có sử dụng phần vốn ngân sách địa phương phải thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo quy định của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Nghị định số 35/2021/NĐ-CP. Việc lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư thuộc lĩnh vực, quy mô đầu tư theo quy định hiện hành.

b) Điều chỉnh chủ trương đầu tư: Các dự án phải điều chỉnh chủ trương đầu tư khi dự án làm thay đổi mục tiêu, quy mô, địa điểm, loại hợp đồng dự án PPP, tăng tổng mức đầu tư từ 10% trở lên hoặc tăng giá trị vốn nhà nước trong dự án PPP.

c) Đối với dự án sử dụng nguồn chi thường xuyên, nguồn thu hợp pháp: Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 13 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

3. Đối với dự án đầu tư có sử dụng đất

Việc lập, thẩm định, phê duyệt và công bố danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án; Yêu cầu sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư thực hiện trình tự, thủ tục và nội dung theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 5. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư (dự án hoặc báo cáo KT-KT) hoặc báo cáo nghiên cứu khả thi

1. Đối với dự án đầu tư công

a) Việc lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án đầu tư: Phải tuân thủ trình tự, thủ tục và nội dung theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Nghị định và Thông tư hướng dẫn của Bộ, ngành TW, quyết định chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, ngoài các nội dung đã được quy định, quyết định phê duyệt dự án đầu tư phải dự kiến rõ được từng nguồn vốn, cơ cấu từng nguồn vốn theo tiến độ thực hiện dự án. Đối với các dự án đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia phải có ý kiến tham gia của các cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực đó.

Trường hợp thời gian lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án đầu tư sau 12 tháng so với chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan chủ trì thẩm định dự án, tổ chức lấy ý kiến về nguồn vốn và khả năng thu xếp nguồn vốn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo nguồn vốn quản lý.

b) Điều chỉnh dự án đầu tư: Dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư, đang trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung điều chỉnh nhưng không làm tăng tổng mức đầu tư và vẫn đảm bảo được mục tiêu của dự án so với quyết định chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì không phải điều chỉnh chủ trương đầu tư, nhưng phải được sự chấp thuận của người có thẩm quyền quyết định đầu tư trước khi lập, thẩm định và phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư và phải thuộc trường hợp được phép điều chỉnh theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng. Việc lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư theo quy định hiện hành. Các dự án điều chỉnh phải được kiểm tra trước khi quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án.

2. Đối với dự án đầu tư theo phương thức PPP

a) Việc lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án đầu tư: Phải tuân thủ trình tự, thủ tục và nội dung theo quy định của Luật Đầu tư theo phương thức PPP, Luật Xây dựng, Nghị định và Thông tư hướng dẫn của Bộ, ngành TW, quyết định chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Cơ quan chủ trì thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi có kết quả tiếp thu khi có ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, hội nghề nghiệp liên quan đến lĩnh vực đầu tư trước khi trình phê duyệt dự án đầu tư. Ngoài ra, quyết định phê duyệt dự án đầu tư phải dự kiến rõ cơ cấu phân vốn nhà nước tham gia, thời gian bố trí vốn,...

b) Điều chỉnh dự án đầu tư: Dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư, đang trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung điều chỉnh nhưng không làm thay đổi mục tiêu, quy mô, địa điểm, loại hợp đồng dự án PPP, không làm tăng tổng mức đầu tư từ 10% trở lên hoặc tăng giá trị vốn nhà nước trong dự án PPP thì không phải điều chỉnh chủ trương đầu tư nhưng phải được sự chấp thuận của người có thẩm quyền quyết định đầu tư trước khi lập, thẩm định và phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư và phải thuộc trường hợp được phép điều chỉnh theo quy định hiện hành. Việc lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư theo quy định hiện hành.

3. Đối với dự án đầu tư có sử dụng đất

Cơ quan chuyên môn về xây dựng theo lĩnh vực quản lý thẩm định dự án theo quy định Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

Điều 6. Lập thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư

1. Đối với dự án đầu tư công: Việc lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu phải tuân thủ quy định của pháp luật đấu thầu và các quy định hiện hành. Riêng nội dung lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu phải nêu rõ nguồn vốn, phương thức thu xếp vốn, thời gian cấp vốn đối với gói thầu thuộc dự án được bố trí vốn theo kế hoạch đầu tư công đã được cấp có thẩm quyền quyết định, riêng các gói thầu thực hiện theo hình thức chỉ định thầu, có thời gian thực hiện hợp đồng ngắn phải có quyết định giao đủ số vốn cho gói thầu đó.

2. Đối với dự án đầu tư theo phương thức PPP: Việc lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư phải tuân thủ quy định tại Luật Đấu thầu, Nghị định số 35/2021/NĐ-CP và các quy định hiện hành

3. Đối với dự án đầu tư có sử dụng đất: Việc lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư phải tuân thủ quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 25/2020/NĐ-CP, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, Nghị định số 35/2021/NĐ-CP và các quy định hiện hành.

Điều 7. Tổ chức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư

Việc lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức PPP, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, Nghị định số 25/2020/NĐ-CP, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, Nghị định số 35/2021/NĐ-CP, Quyết định của UBND tỉnh và các quy định hiện hành. Riêng đối với gói thầu dịch vụ tư vấn quản lý dự án thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên, việc lựa chọn nhà thầu thực hiện

theo quy định của pháp luật đấu thầu (phải tổ chức lựa chọn nhà thầu theo hình thức đấu thầu rộng rãi).

Điều 8. Lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng

Việc lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng, Luật Đầu tư theo phương thức PPP, Quyết định của UBND tỉnh và các quy định hiện hành. Các trường hợp điều chỉnh thiết kế xây dựng phải tuân thủ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 39 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

Điều 9. Tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư; Tổ chức thực hiện và quản lý dự án đầu tư, quản lý chất lượng công trình

Việc Tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư và tổ chức quản lý dự án đầu tư, quản lý chất lượng công trình thực hiện theo quy định hiện hành. Chủ đầu tư/nhà đầu tư chịu trách nhiệm về công tác giám sát và đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP.

Điều 10. Lập, thẩm tra, phê duyệt quyết toán

Việc lập, thẩm tra, phê duyệt quyết toán theo quy định tại Điều 137 Luật Xây dựng năm 2014, Khoản 52 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, Điều 35 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP và các quy định của pháp luật hiện hành.

Chương III **TRÁCH NHIỆM CHUNG CỦA CÁC CƠ QUAN,** **ĐƠN VỊ VÀ CƠ CHẾ PHỐI HỢP**

Điều 11. Trách nhiệm chung của cơ quan, đơn vị

1. Cơ quan chủ trì

Trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm đề xuất bằng văn bản xin ý kiến cơ quan phối hợp (trường hợp khẩn có thể thông tin trực tiếp với thủ trưởng của cơ quan phối hợp, sau đó phải có văn bản xin ý kiến gửi cơ quan phối hợp đề nghị thực hiện nhiệm vụ có liên quan cần phối hợp).

2. Cơ quan phối hợp

a) Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu, dữ liệu, ý kiến tham gia theo lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành liên quan đến công tác quản lý Nhà nước về thực hiện dự án đầu tư do cấp tỉnh quản lý và các vấn đề khác có liên quan cho cơ quan chủ trì. Việc cung cấp thông tin và ý kiến thẩm định đảm bảo đúng thời gian yêu cầu của cơ quan chủ trì và thời gian được quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Trường hợp tổ chức họp: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được mời có trách nhiệm tham gia họp thẩm định; trường hợp vắng mặt tại cuộc họp có thể ủy quyền cho cấp phó hoặc lãnh đạo các phòng chuyên môn dự họp và ý kiến của người đại diện được cử đi dự họp thay được coi như ý kiến chính thức của cơ quan, đơn vị mình.

c) Cử công chức lãnh đạo, công chức, viên chức có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp để giúp cơ quan chủ trì giải quyết công việc nhanh chóng, thuận lợi và đảm bảo đúng nguyên tắc phối hợp.

Điều 12. Cơ chế phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung công việc cần phối hợp lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan, cơ quan chủ trì quyết định áp dụng một trong các phương thức phối hợp sau đây:

1. Ban hành văn bản hoặc gửi hồ sơ đề nghị cơ quan có chuyên môn phối hợp tham gia ý kiến, văn bản lấy ý kiến phải có đủ thời gian để các cơ quan tham gia đảm bảo các nội dung theo quy định của pháp luật. Các cơ quan được đề nghị tham gia ý kiến có trách nhiệm nghiên cứu trả lời bằng văn bản theo thời hạn yêu cầu và phải chịu trách nhiệm về nội dung được hỏi ý kiến. Trường hợp có nội dung cần phối hợp tham gia ý kiến trong thời gian ngắn thì cơ quan chủ trì có trách nhiệm gửi ngay hồ sơ đến đơn vị phối hợp và thông tin trực tiếp đến lãnh đạo cơ quan, đơn vị cần có ý kiến phối hợp sớm nhất.

2. Tổ chức họp, lập biên bản cuộc họp để làm cơ sở xác định trách nhiệm các bên phải tiến hành theo thẩm quyền. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm cử người đi họp đúng thành phần, ý kiến phát biểu của người được cử đi họp được xem là ý kiến chính thức của cơ quan, đơn vị. Trường hợp có một hoặc các bên không thống nhất nội dung thì được bảo lưu ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Biên bản của cuộc họp phải có xác nhận của người được cử tham gia dự họp và lãnh đạo các cơ quan tham dự cuộc họp.

3. Tổ chức đoàn đi khảo sát thực tế với nguyên tắc không xem xét lại các nội dung đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác thẩm định, phê duyệt trước đó. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc mới tiến hành xem xét lại các nội dung đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác thẩm định, phê duyệt trước đó.

Chương IV

NHIỆM VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỤ THỂ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 13. Nhiệm vụ và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong tổ chức quản lý dự án đầu tư

1. **Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Tổ chức thực hiện các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La và một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

a) Bức chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư

- Đối với dự án đầu tư công:

+ Tham mưu tổng hợp ý kiến thẩm định chủ trương đầu tư của Hội đồng thẩm định liên ngành đối với dự án nhóm A, nhóm B; Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả

năng cân đối vốn đối với dự án nhóm C trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định về chủ trương đầu tư.

+ Tổ chức thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư (trường hợp không thành lập Hội đồng thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư) đối với các dự án chưa được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư có nội dung thay đổi so với quyết định chủ trương đầu tư đã duyệt và các dự án đang triển khai có điều chỉnh làm tăng tổng mức đầu tư so với chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc điều chỉnh phải thuộc các trường hợp được phép điều chỉnh. Riêng đối với các dự án khi điều chỉnh chủ trương đầu tư làm thay đổi mục tiêu đầu tư phải được tổ chức kiểm tra trước khi cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư.

+ Đối với dự án đầu tư công khẩn cấp: Tiếp nhận, tổ chức lấy ý kiến của Sở quản lý chuyên ngành, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan; Tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xây dựng công trình khẩn cấp.

- Đối với dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư: Là cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án PPP (trường hợp Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định); Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo quy định của pháp luật.

- Đối với dự án đầu tư có sử dụng đất: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án/danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất; chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình UBND tỉnh phê duyệt yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư.

b) Bước quyết định dự án đầu tư

- Đối với dự án đầu tư công:

+ Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định trình cấp có thẩm quyền chấp thuận điều chỉnh dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng.

+ Chủ trì tổ chức thẩm định dự án đầu tư, điều chỉnh dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng gửi Chủ đầu tư để hoàn thiện báo cáo nghiên cứu khả thi trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

+ Có ý kiến về nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn đối với các dự án đầu tư có cấu phần xây dựng (sau khi có văn bản lấy ý kiến của cơ quan chuyên môn về xây dựng).

- Đối với dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư: Có ý kiến thẩm định về nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn dự án có sử dụng vốn nhà nước gửi cơ quan chủ trì thẩm định;

c) Bước đấu thầu lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư

- Đối với dự án đầu tư công: Chủ trì thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu các dự án đầu tư do Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo quy định hiện hành.

- Đối với dự án đầu tư sử dụng đất: Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức đánh giá sơ bộ năng lực của nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất; Tổ chức thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư, kết quả lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án do Chủ tịch UBND tỉnh là người có thẩm quyền; Tổ chức thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật trường hợp các nội dung này được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt đối với dự án đầu tư có sử dụng đất.

- Đối với dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư: Chủ trì tổ chức thẩm định Hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án do Chủ tịch UBND tỉnh là người có thẩm quyền; Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật trường hợp các nội dung này được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

- Tổ chức công bố danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất theo các nội dung được quy định hiện hành; đăng tải kết quả đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định.

2. Các cơ quan chuyên môn về xây dựng (Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và PTNT, Công thương,...): Theo lĩnh vực quản lý, tổ chức thực hiện các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La và một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

a) Đối với dự án đầu tư công có cấu phần xây dựng và dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư:

- Có ý kiến thẩm định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư (trường hợp dự án điều chỉnh làm tăng tổng mức đầu tư), gồm các nội dung sau: Sự phù hợp với quy hoạch, mục tiêu, quy mô, hình thức đầu tư, phạm vi, địa điểm, dự kiến tiến độ thực hiện, sơ bộ chi phí đầu tư, sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội và các nội dung thuộc chuyên ngành quản lý (sau nhận được văn bản lấy ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư).

- Chủ trì tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền chấp thuận điều chỉnh đối với các dự án đầu tư có cấu phần xây dựng đã được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư, đang trong quá trình thực hiện mà có nội dung điều chỉnh không làm tăng tổng mức đầu tư so với chủ trương đầu tư đã được duyệt và các dự án có điều chỉnh thời gian thực hiện so với chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc điều chỉnh phải thuộc các trường hợp được phép điều chỉnh theo các quy định hiện hành và phải được tổ chức kiểm tra trước khi cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh dự án đầu tư.

- Có ý kiến phương án lựa chọn công nghệ chính của dự án có liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành quản lý;

- Đối với dự án đầu tư công khẩn cấp: Cho ý kiến về nội dung thuộc chuyên ngành quản lý vào đề xuất thực hiện công trình khẩn cấp sau khi nhận được văn bản lấy ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Đối với dự án đầu tư công có cấu phần xây dựng và dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP): Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định trình phê duyệt dự án đầu tư theo quy định của Luật Xây dựng và Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, các quy định của pháp luật liên quan, đảm bảo phù hợp với chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung thẩm định theo quy định hiện hành, trong đó phải rà soát, đối chiếu với các quy định trong quyết định chủ trương đầu tư, kết quả thẩm định phải có biểu dự kiến rõ từng nguồn vốn, thời gian cấp vốn.

Trường hợp dự án có công năng phục vụ hỗn hợp, cơ quan chuyên môn về xây dựng chủ trì thẩm định là cơ quan quản lý công trình có công năng phục vụ của công trình chính của dự án hoặc công trình chính có cấp cao nhất trong trường hợp dự án có nhiều công trình chính, trừ một số dự án trong đô thị thuộc trách nhiệm của Sở Xây dựng và một số dự án có cơ chế đặc thù hoặc quy định riêng.

- Có ý kiến tham gia thẩm định về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư, kết quả lựa chọn nhà đầu tư; hồ sơ mời sơ tuyển; kết quả sơ tuyển; hồ sơ mời thầu; hồ sơ yêu cầu; danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật trường hợp các nội dung này được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

- Có trách nhiệm tổ chức theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá đầu tư theo lĩnh vực chuyên ngành quản lý.

b) Đối với các dự án đầu tư có sử dụng đất:

- Có ý kiến tham gia thẩm định các nội dung trong hồ sơ đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 33 Luật Đầu tư, khoản 3 Điều 1 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP và các nội dung thuộc lĩnh vực chuyên ngành quản lý.

- Lập yêu cầu sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư đối với các dự án đầu tư khi được cấp có thẩm quyền giao gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổ chức thẩm định.

- Có ý kiến tham gia đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất; tham gia thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư, kết quả lựa chọn nhà đầu tư; hồ sơ mời thầu; hồ sơ yêu cầu; danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật trường hợp các nội dung này được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

- Là bên mời thầu các dự án đầu tư có sử dụng đất khi được cấp có thẩm quyền giao; Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khi được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền.

3. Sở Tài chính: Tổ chức thực hiện các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La và một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

a) Đối với dự án đầu tư công: Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư, ý kiến thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của dự án đầu tư, ý kiến tham gia

thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án không có cấu phần xây dựng; Tổng hợp báo cáo việc thực hiện dự án đầu tư công khẩn cấp sử dụng dự phòng ngân sách cấp tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

b) Đối với dự án đầu tư có sử dụng đất

- Phối hợp tham gia thẩm định các nội dung trong hồ sơ đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc chuyên ngành quản lý.

- Phối hợp tham gia đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất; Kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư, kết quả lựa chọn nhà đầu tư; Hồ sơ mời sơ tuyển; Kết quả sơ tuyển; Hồ sơ mời thầu; Hồ sơ yêu cầu; Danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật trường hợp các nội dung này được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp tham gia về quy trình và phương pháp xác định giá trị nộp ngân sách nhà nước (m3) trong hồ sơ mời thầu/hồ sơ yêu cầu các dự án gửi bên mời thầu.

- Tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định giá đất của tỉnh.

c) Đối với dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư

Thẩm định về nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn khi dự án có sử dụng vốn nguồn chi thường xuyên, nguồn thu hợp pháp dành để chi thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập để thanh toán cho doanh nghiệp dự án PPP và nguồn dự phòng ngân sách nhà nước để chi trả phần giảm doanh thu và phối hợp với cơ quan chủ trì thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, phương án tài chính, hiệu quả đầu tư vào báo cáo nghiên cứu khả thi dự án và các nội dung khác thuộc chuyên ngành quản lý.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường: Tổ chức thực hiện các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La và một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

a) Đối với dự án đầu tư công: Có ý kiến thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, đánh giá sơ bộ tác động môi trường cho các dự án đầu tư và cho ý kiến về diện tích cần sử dụng đất, loại đất cho dự án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình cấp có thẩm quyền; thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của báo cáo nghiên cứu khả thi dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Đối với dự án đầu tư có sử dụng đất

- Có ý kiến tham gia thẩm định các nội dung trong hồ sơ đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư, gồm: Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án cần thu hồi đất, sơ bộ phương án bồi thường giải phóng mặt bằng, nhu cầu sử dụng đất, đánh giá sơ bộ tác động môi trường và các nội dung khác thuộc chuyên ngành quản lý.

- Cho ý kiến về phương án giá đất dự kiến (do bên mời thầu xác định) khi lập hồ sơ mời thầu trong trường hợp thực hiện dự án theo hình thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

- Tổ chức xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất khi giao đất cho nhà đầu tư theo quy định.

- Chủ trì tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định.

c) Đối với dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư: Đối với dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư: Có ý kiến thẩm định về nhu cầu sử dụng đất và tài nguyên khác, công tác giao đất, xác định giá đất, đánh giá sơ bộ tác động môi trường, hiệu quả kinh tế xã hội của dự án vào báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của báo cáo nghiên cứu khả thi dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Sở Khoa học và Công nghệ: Tổ chức thực hiện các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La và nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Đối với dự án đầu tư công: Có ý kiến thẩm định về phương án lựa chọn công nghệ chính trong báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư cho các chương trình, dự án và cho ý kiến thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi thuộc lĩnh vực quản lý (sau khi có văn bản lấy ý kiến của cơ quan chủ trì).

- Đối với dự án theo phương thức đối tác công tư: Có ý kiến tham gia thẩm định về phương án công nghệ của dự án (sau khi có văn bản lấy ý kiến của cơ quan chủ trì).

6. Các cơ quan chuyên môn quản lý theo ngành, lĩnh vực thuộc UBND tỉnh (Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo,...) Tổ chức thực hiện các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La và nhiệm vụ cụ thể như sau:

Đối với dự án đầu tư công và dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư:

- Có ý kiến thẩm định chủ trương đầu tư hoặc điều chỉnh chủ trương đầu tư (trường hợp tăng tổng mức đầu tư): Sự phù hợp với quy hoạch, mục tiêu, quy mô, hình thức đầu tư, phạm vi, địa điểm, dự kiến tiến độ thực hiện, sơ bộ chi phí đầu tư, sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội và có ý kiến phương án lựa chọn công nghệ chính của các dự án thuộc lĩnh vực chuyên môn ngành quản lý.

- Cho ý kiến thẩm định dự án, điều chỉnh dự án về nội dung tiêu chuẩn, định mức, công nghệ, số lượng, phương pháp xác định chi phí cấu thành tổng mức đầu tư của dự án và các nội dung thuộc chuyên ngành quản lý sau khi có văn bản lấy ý kiến của cơ quan chủ trì (theo điểm b khoản 2 Điều 40 Luật Đầu tư công, khoản 3 Điều 6 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư).

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Tổ chức thực hiện các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại các văn bản quy phạm pháp

luật hiện hành, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La và một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

a) Đối với dự án đầu tư công: Có ý kiến thẩm định chủ trương đầu tư và góp ý kiến về nội dung chủ trương đầu tư các dự án đầu tư trên địa bàn quản lý khi nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư; đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định thực hiện dự án đầu tư khẩn cấp, bao gồm nội dung (mục đích xây dựng, địa điểm xây dựng, người được giao quản lý thực hiện công trình, thời gian xây dựng công trình, dự kiến sơ bộ quy mô, tổng mức đầu tư, nguồn vốn đầu tư và các nội dung cần thiết khác).

b) Đối với dự án đầu tư có sử dụng đất

- Lập đề xuất danh mục thu hút đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổ chức thẩm định; Lập yêu cầu sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư đối với các dự án đầu tư trên địa bàn quản lý gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổ chức thẩm định.

- Có ý kiến đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định; Là Bên mời thầu các dự án đầu tư có sử dụng đất khi được cấp có thẩm quyền giao, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khi được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền.

c) Đối với dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư: Có ý kiến thẩm định về nội dung báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi và các nội dung trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư sau khi nhận được văn bản của cơ quan chủ trì.

Chi tiết các phụ lục và mẫu biểu cụ thể một số nội dung trong quản lý, thực hiện dự án đầu tư do cấp tỉnh quản lý kèm theo Quy định này.

8. Chủ đầu tư/bên mời thầu: Tổ chức thực hiện các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La và nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Thực hiện nhiệm vụ Chủ đầu tư/Bên mời thầu các dự án khi được cấp có thẩm quyền giao hoặc ủy quyền theo quy định hiện hành.

- Đơn vị thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà đầu tư có trách nhiệm phối hợp với đơn vị chức năng xác minh, làm rõ tính xác thực của hợp đồng tương tự, bảo lãnh dự thầu và năng lực tài chính của nhà thầu, nhà đầu tư trước khi trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư.

- Trước khi trình cơ quan chủ trì thẩm định dự án đầu tư lấy ý kiến của cơ quan chức năng về các tác động ảnh hưởng về môi trường, an ninh trật tự, việc chấp hành pháp luật của nhà đầu tư..., kịp thời phát hiện những vấn đề phức tạp trong quá trình thực hiện dự án.

- Các nhiệm vụ khác thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 14. Nhiệm vụ và trách nhiệm phối hợp trong quản lý chất lượng công trình

1. Ban Quản lý dự án, chủ đầu tư

- Tổ chức thực hiện quản lý chất lượng công trình theo chức năng của Chủ đầu tư đối với các công trình do Ban được giao chủ đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành, chịu trách nhiệm trước pháp luật và người quyết định đầu tư về các hoạt động của mình.

- Quản lý dự án, giám sát, nghiệm thu chất lượng xây dựng theo quy định đối với các công trình, dự án được giao làm chủ đầu tư/quản lý dự án.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn về xây dựng kiểm tra các loại công trình xây dựng khi được giao làm chủ đầu tư/quản lý dự án.

- Phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình chuyên ngành tổ chức thực hiện giám định sự cố công trình xây dựng theo quy định.

- Chỉ đạo và thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021.

2. Sở Xây dựng: Tổ chức thực hiện các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La và một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng công trình, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng, dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị), dự án đầu tư xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp khác theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án tổ chức thực hiện việc giám định chất lượng công trình xây dựng, giám định sự cố đối với công trình xây dựng chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý công trình theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu của Chủ đầu tư các công trình xây dựng chuyên ngành của mình trước khi đưa vào sử dụng theo quy định.

3. Các cơ quan chuyên môn về xây dựng (Sở Giao thông vận tải; Sở Nông nghiệp và PTNT và Sở Công thương)

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình chuyên ngành và chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện việc giám định chất lượng công trình xây dựng, giám định sự cố đối với công trình xây dựng chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý công trình theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu của Chủ đầu tư các công trình xây dựng chuyên ngành theo phân cấp trước khi đưa vào sử dụng.

- Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng công trình, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh đối với các công trình thuộc lĩnh vực quản lý theo quy định tại khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021.

4. Các Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (Sở Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ...)

- Phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện việc giám định chất lượng công trình xây dựng, giám định sự cố đối với công trình xây dựng chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý công trình theo quy định.

Điều 15. Nhiệm vụ và trách nhiệm phối hợp trong quản lý đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư và môi trường

1. Chủ đầu tư, Bên mời thầu

- Cung cấp tọa độ, vị trí thực địa tại các điểm đo vẽ trong khu vực dự án cho UBND các huyện, thành phố nơi có dự án và các đơn vị có liên quan sau khi có chủ trương cho phép đầu tư của cấp có thẩm quyền.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Hội đồng giải phóng mặt bằng của huyện, thành phố để thực hiện công tác kiểm kê, bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư; cử cán bộ tham gia Hội đồng bồi thường khi triển khai dự án đối với các dự án do mình làm chủ đầu tư.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lập danh mục các dự án cần thu hồi đất, xây dựng và bổ sung kế hoạch sử dụng đất hằng năm trên địa bàn các huyện, thành phố làm cơ sở để huyện trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các ngành liên quan giám sát, thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất và xử lý vi phạm về bảo vệ tài nguyên môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Tổ chức thực hiện các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La và một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Tổ chức, tuyên truyền, vận động mọi tổ chức, cá nhân về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thực hiện giải phóng mặt bằng theo đúng quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Lập hồ sơ thu hồi đất và quyết định thu hồi đất theo thẩm quyền. Xây dựng phương án tạo lập các khu tái định cư theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh. Thu hồi, chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ có đất bị thu hồi, đồng thời cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người được giao đất tái định cư và những hộ được bồi thường bằng đất;

- Chỉ đạo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng và các cơ quan cấp huyện xây dựng phương án cưỡng chế thu hồi đất, bảo vệ thi công (nếu có) và tổ chức cưỡng chế thu hồi đất theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

- Có trách nhiệm chỉ đạo UBND cấp xã nơi có đất bị thu hồi tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện công tác giải phóng mặt bằng theo qui định.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với các dự án trên địa bàn quản lý để bàn giao mặt bằng sạch cho chủ đầu tư theo quy định. Trường hợp vượt giá trị đã được phê duyệt phải thông báo ngay cho Ban quản lý dự án, chủ đầu tư để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bổ sung. Trường hợp không có sự thống nhất về chính sách, tổng hợp những nội dung chưa thống nhất gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến.

- Là đầu mối trong công tác giải quyết đơn thư, khiếu kiện của tổ chức, cá nhân trong công tác bồi thường hỗ trợ tái định cư.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Hướng dẫn UBND các huyện, thành phố, các Ban Quản lý dự án giải quyết những vướng mắc trong việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; chuyển mục đích sử dụng đất; thu hồi đất; giao đất để thực hiện dự án.

- Rà soát, bổ sung các chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và giải quyết những khó khăn, vướng mắc của cấp huyện trong quá trình thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo thẩm quyền.

- Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc xây đơn giá bồi thường, hỗ trợ về nhà, công trình xây dựng trên đất, cây trồng, vật nuôi và các tài sản khác gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thực hiện các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành trong công tác đánh giá tác động môi trường; hướng dẫn các Ban quản lý dự án đầu tư thực hiện đánh giá tác động môi trường đồng thời với quá trình lập báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án; chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; chủ

trì tham mưu trình cấp Giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư công theo quy định của pháp luật; hướng dẫn Chủ dự án thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong các giai đoạn chuẩn bị đầu tư xây dựng, đầu tư xây dựng, vận hành và kết thúc thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Tham mưu UBND tỉnh về đơn giá bồi thường, hỗ trợ nhà, công trình xây dựng trên đất, cây cối hoa màu, vật nuôi đối với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định đơn giá bồi thường tài sản, vật kiến trúc, cây cối hoa màu và giải quyết các vướng mắc về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp.

5. Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành: Hướng dẫn giải quyết vướng mắc về giá bồi thường, hỗ trợ liên quan đến công trình và xây dựng đơn giá bồi thường, nhà cửa vật kiến trúc...thuộc chuyên ngành quản lý.

6. Thanh tra tỉnh: Thực hiện kiểm tra, xác minh, kết luận, kiến nghị việc giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo có liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh khi được giao.

Điều 16. Nhiệm vụ và trách nhiệm trong việc kiểm tra công tác đấu thầu và giám sát, đánh giá đầu tư

1. Ban Quản lý dự án, chủ đầu tư

- Thực hiện nghiêm túc công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư theo quy định của Luật Đấu thầu năm 2013 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu;

- Chủ động tổ chức tự kiểm tra công tác đấu thầu do mình làm chủ đầu tư/bên mời thầu để kịp thời chỉnh sửa, khắc phục tồn tại, hạn chế.

- Đối với các dự án được giao làm chủ đầu tư/bên mời thầu tổ chức thực hiện báo cáo tiến độ và nội dung theo mẫu phụ lục số I, phụ lục số II và lập hồ sơ thủ tục theo mẫu phụ lục số III, phụ lục số IV kèm theo Quy định này.

- Tự tổ chức thực hiện theo dõi, kiểm tra toàn bộ quá trình đầu tư dự án do mình làm chủ đầu tư theo nội dung và các chỉ tiêu được phê duyệt nhằm đảm bảo mục tiêu và hiệu quả đầu tư khoản 1 Điều 50 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP, Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành TW và các quy định hiện hành.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc theo dõi, kiểm tra, giám sát và thanh tra đối với các dự án do mình làm chủ đầu tư.

- Chịu trách nhiệm về các nội dung trong lĩnh vực quản lý của mình.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Thực hiện theo dõi và kiểm tra dự án theo kế hoạch hoặc đột xuất (quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 50 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP); Là cơ quan

đầu mỗi tổng hợp báo cáo công tác giám sát đánh giá đầu tư và công tác đấu thầu trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan theo quy định.

- Hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư và công tác thầu theo quy định.

3. Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh

- Thực hiện nội dung theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực chuyên ngành quản lý theo kế hoạch hoặc đột xuất (quy định tại khoản 3 Điều 50 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP).

- Tham gia theo dõi, quản lý và hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ đối với các công trình thuộc chuyên ngành quản lý.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Phối hợp kiểm tra, giám sát đánh giá đầu tư và giám sát đánh giá đầu tư của cộng đồng đối với các công trình trên địa bàn quản lý.

5. Các cơ quan được giao chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo phải kịp thời có văn bản yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo, trong đó phải rõ nội dung yêu cầu báo cáo, tiến độ báo cáo và biểu mẫu (nếu có).

6. Các cơ quan, đơn vị nhận được văn bản yêu cầu báo cáo, thu thập số liệu của cơ quan có thẩm quyền phải kịp thời báo cáo đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ (đầy đủ số liệu, đúng mẫu quy định). Trường hợp đến hạn cơ quan, đơn vị nào không có báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ số liệu theo yêu cầu, cơ quan chủ trì tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét xử lý theo quy định.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Các đơn vị, tổ chức, cá nhân của các cơ quan phối hợp có thành tích tốt trong thực hiện quy chế này được khen thưởng theo quy định.

2. Đơn vị, tổ chức, cá nhân của các cơ quan phối hợp vi phạm các quy định của quy chế này và các quy định của pháp luật liên quan hoặc chậm tiến độ do nguyên nhân chủ quan, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất khen thưởng theo quy định.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phân công nội bộ, nghiêm túc tổ chức thực hiện các nội dung tại quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng trong quy định này được sửa đổi, bổ sung hay thay thế bằng các văn bản mới thì các nội dung được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó.

3. Các nội dung khác không đề cập trong quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trong việc triển khai thực hiện Quy định này. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết hoặc cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo và đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để xem xét và đề xuất sửa đổi./.

Phụ lục I

BIỂU THEO DÕI TIẾN ĐỘ CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐẦU TƯ CỎ SỬ DỤNG ĐẤT
TRƯỜNG HỢP HỒ SƠ ĐƯỢC LẬP ĐẢM BẢO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT
(Kèm theo Quyết định số 3005/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh)

STT	Các hoạt động cơ bản trong lựa chọn nhà đầu tư	Thời gian thực hiện (theo kế hoạch)		Thời gian thực hiện (theo thực tế)		Số ngày chênh lệch		Ghi chú
		Số ngày	Tổng số ngày (cộng dồn)	Số ngày	Tổng số ngày (cộng dồn)	Số ngày	Tổng số ngày (cộng dồn)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Lập, thẩm định, phê duyệt yêu cầu sơ bộ năng lực, kinh nghiệm							
	Lập yêu cầu sơ bộ năng lực, kinh nghiệm nhà đầu tư	Tối đa 30 ngày						- Thời gian: Không có quy định của pháp luật
	Thẩm định yêu cầu sơ bộ năng lực, kinh nghiệm nhà đầu tư	Tối đa 30 ngày						- Thời gian: Văn dụng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 12 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP
	Phê duyệt yêu cầu sơ bộ năng lực, kinh nghiệm	Tối đa 10 ngày						- Thời gian: Văn dụng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP
2	Đăng tải E-TBMOQT và phát hành yêu cầu về sơ bộ năng lực, kinh nghiệm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	Không muộn hơn 7 ngày làm việc, kể từ ngày yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm được phê duyệt						Thời gian: Quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP

1	2	3	4	5	6	7	8	9
3	Nộp hồ sơ và đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của các nhà đầu tư							
	Nhà đầu tư chuẩn bị và nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án trên HTMDTQG, đồng thời nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư (gồm 01 bản gốc và 07 bản sao)	Tối thiểu 30 ngày kể từ ngày đăng tải Thông báo mời quan tâm						- Thời gian: khoản 2 Điều 6 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP '- Hồ sơ nộp trực tiếp tại Sở KHĐT do: Dự án đầu tư có sử dụng đất thường liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực (Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên-Môi trường...), cần phải có ý kiến đánh giá của nhiều Sở, ngành để đảm bảo chất lượng và thuận lợi cho quá trình triển khai
	Đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm	Tối đa 45 ngày						- Thời gian: Vận dụng điểm g Khoản 1 Điều 12 Luật Đấu thầu
4	Quyết định việc tổ chức thực hiện dự án	Tối đa 10 ngày						- Thời gian: Vận dụng điểm k Khoản 1 Điều 12 Luật Đấu thầu
4.1	Trường hợp có 01 nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ năng lực, kinh nghiệm							
PA 01	Thông báo và hướng dẫn nhà đầu tư nộp hồ sơ trình chấp thuận đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật khác có liên quan theo quy định trường hợp dự án có yêu cầu đẩy nhanh tiến độ							

1	2	3	4	5	6	7	8	9
PA 02	Gia hạn thời gian đăng ký thực hiện dự án							
	Nhà đầu tư chuẩn bị và nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án (<i>Nhà đầu tư đã đáp ứng yêu cầu không phải nộp lại hồ sơ đăng ký thực hiện dự án</i>)	Tối thiểu 30 ngày kể từ ngày đăng tại Thông báo gia hạn						- Thời gian: Vận dụng khoản 2 Điều 6 ND số 25/2020/ND-CP
	Đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm	45 ngày						- Thời gian: Vận dụng điểm g Khoản 1 Điều 12 Luật Đấu thầu
	Trường hợp có thêm nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm thì thực hiện Đấu thầu rộng rãi (Quy trình tại mục 4.2)							
	Trường hợp không có thêm nhà đầu tư đáp ứng sơ bộ năng lực, kinh nghiệm thực hiện thủ tục chấp thuận nhà đầu tư theo Luật Đấu tư (Quy trình tại PA 01)							
4.2	<i>Trường hợp không có nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ năng lực, kinh nghiệm</i>							
	Đăng tải Thông báo kết thúc thủ tục công bố danh mục dự án trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	Tối đa 07 ngày sau khi phê duyệt						

1	2	3	4	5	6	7	8	9
4.3	Trường hợp có từ 02 nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm thực hiện Đấu thầu rộng rãi							
	Đăng tải danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu năng lực, kinh nghiệm	Tối đa 07 ngày kể từ ngày được phê duyệt kết quả đánh giá						- Thời gian: Khoản 2 Điều 89 ND số 35/2021/NĐ-CP và khoản 2 Điều 5 ND số 25/2020/NĐ-CP
5	Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư (Trường hợp có 02 nhà đầu tư trở lên đáp ứng sơ bộ năng lực, KN)							
5.1	Kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư							
	Lập kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư	Tối đa 30 ngày						- Nội dung: Khoản 2 Điều 24 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP - Thời gian: Không có quy định của pháp luật
	Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư	Tối đa 20 ngày						- Nội dung, thời gian: Khoản 1 Điều 6 và Khoản 1 Điều 25 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP
	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư	Tối đa 10 ngày						- Nội dung, thời gian: Khoản 1 Điều 6 và Khoản 2 Điều 25 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP
5.2	Hồ sơ mời thầu							

1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Lập Hồ sơ mời thầu	Tối đa 30 ngày						- Nội dung: Điều 47 và 48 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP - Thời gian: Không có quy định của pháp luật
	Thẩm định Hồ sơ mời thầu	Tối đa 20 ngày						- Nội dung: Điều 49 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 10 Điều 89 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP '- Thời gian: Vận dụng điểm h khoản 1 Điều 12 Luật Đấu thầu
	Phê duyệt Hồ sơ mời thầu	Tối đa 10 ngày						- Thời gian: Vận dụng điểm i khoản 1 Điều 12 Luật Đấu thầu
5.3	Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư							
	Đăng tải Thông báo mời thầu	Tối đa 07 ngày kể từ ngày hồ sơ mớ thầu được phê duyệt						- Thời gian: Điểm c khoản 1 Điều 7 TT số 06/2020/TT-BKHĐT và Khoản 1 Điều 13 Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT
	Phát hành hồ sơ mời thầu	Phát hành đồng thời với thông báo mời thầu trên HTMDTOG						- Nội dung: Điều 51 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP '- Thời gian: Khoản 11 và khoản 3 Điều 89 ND số 35/2021/NĐ-CP
	Chuẩn bị hồ sơ dự thầu	Tối thiểu 60 ngày đối với đấu thầu trong nước, 90 ngày đối với đấu thầu quốc tế, kể từ ngày đầu tiên phát hành HSMT cho đến ngày có thời điểm đóng thầu						- Nội dung: Khoản 6 Điều 6 và khoản 1 Điều 33 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP
	Nộp, tiếp nhận hồ sơ dự thầu							- Nội dung: Khoản 2 Điều 33 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP

TÍNH SƠ LẠ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Mở hồ sơ đề xuất về kỹ thuật	Trong vòng 01 giờ, kể từ thời điểm đóng thầu						- Nội dung: Khoản 1 Điều 34 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP
5.4	Đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật và thẩm định, phê duyệt danh sách nhà đầu tư đáp ứng về kỹ thuật	Tối đa 45 ngày kể từ ngày đóng thầu đến ngày bên mời thầu trình chủ đầu tư phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư						- Nội dung: Điều 52, 53, 54, 55 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12, 13, 14, 15 Điều 89 Nghị định số 35/2021/NĐ-P - Thời gian: Vận dụng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 12 Luật Đấu thầu
5.5	Mở và đánh giá hồ sơ đề xuất về tài chính - thương mại							
5.6	Trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà đầu tư							Nội dung: Khoản 10 Điều 6; khoản 1 Điều 43 và khoản 1 Điều 57 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 16 Điều 89 NĐ số 35/2021/NĐ-CP
	- Trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư	Tối đa 05 ngày						- Thời gian: Vận dụng tại điểm h khoản 1 Điều 12 Luật Đấu thầu
	- Thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư	Tối đa 20 ngày						- Thời gian: Vận dụng tại điểm k khoản 1 Điều 12 Luật đấu thầu
	- Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư	Tối đa 10 ngày						
	- Đăng tải thông tin kết quả lựa chọn nhà đầu tư	Không muộn hơn 07 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản được phát hành						- Thời gian: Khoản 2 Điều 5 và khoản 4 Điều 57 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP

1	2	3	4	5	6	7	8	9
	- Gửi thông báo kết quả lựa chọn nhà đầu tư	Không muộn hơn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết quả lựa chọn nhà đầu tư được phê duyệt						- Nội dung, thời gian: Khoản 2 Điều 5 và khoản 4 Điều 57 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP
	- Đàm phán, hoàn thiện hợp đồng	Không quy định						- Nội dung: Khoản 10 Điều 6; Điều 58 ND số 25/2020/NĐ-CP và khoản 17 Điều 89 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP
	- Ký kết hợp đồng dự án	Không quy định						- Nội dung: Khoản 10 Điều 6; Điều 59 ND số 25/2020/NĐ-CP - Thời gian: Không có quy định của pháp luật
	- Công khai thông tin hợp đồng dự án	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày ký kết hợp đồng						- Nội dung, thời gian: Khoản 3 Điều 59 ND số 25/2020/NĐ-CP

Ghi chú: Bên mời thầu có trách nhiệm xác định thời gian thực tế của từng dự án đồng thời với thời điểm trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư và so sánh thời gian chênh lệch giữa kế hoạch và thực tế.

